

Số 12 -CTr/TU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong thời gian qua với sự cố gắng, nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành và sự đồng thuận, nhất trí cao của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện 3 chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh và Đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng nền kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực: kinh tế tăng trưởng hợp lý, khá cao so với bình quân chung của cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kim ngạch xuất khẩu đạt mục tiêu đề ra; vốn đầu tư toàn xã hội được huy động đúng mức.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế nhất định, như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra, chưa phát huy tiềm năng hiện có, tiềm lực kinh tế của tỉnh còn ở mức thấp, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, trong đó khu vực khu vực công nghiệp tuy có mức tăng trưởng nhưng còn ở mức thấp, từ đó làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm. Khả năng cạnh tranh của nhiều loại sản phẩm nông sản của tỉnh còn thấp, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là xuất thô, hàm lượng khoa học, công nghệ thấp. Tình hình sản xuất của doanh nghiệp và các cơ sở hầu hết còn ở dạng tiểu thủ công nghiệp, quy mô sản xuất nhỏ, máy móc, thiết bị thô sơ và công nghệ lạc hậu. Chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển thương mại chưa đủ khả năng tác động đến chuyển dịch thương mại. Lực lượng lao động đã qua đào tạo hoặc cấp bằng chứng chỉ của tỉnh còn thấp. Đầu tư công vẫn giữ tỷ trọng cao trong tổng đầu tư xã hội.

Những yếu kém, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền các cấp, doanh nghiệp và cộng đồng về đổi mới mô hình tăng trưởng chưa đầy đủ. Việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế ở các cấp, các ngành còn thụ động, chậm trễ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược

1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục thực hiện tốt các thể chế về sở hữu của các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, lành mạnh. Chủ động tiếp thu ý kiến từ doanh nghiệp; đồng thời tiếp tục rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tế

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu về các cơ chế, chính sách, quy hoạch đất đai, các quy hoạch ngành, dự án kêu gọi đầu tư... Thực sự đề cao, tôn vinh các doanh nghiệp, nhà đầu tư, coi doanh nghiệp, nhà đầu tư là người đồng hành, là động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại.

Tập trung chỉ đạo, điều hành ưu tiên nguồn lực để thực hiện đầu tư vào 6 lĩnh vực kết cấu hạ tầng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra.

Tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ban, ngành Trung ương cùng với sự phối hợp với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam kêu gọi đầu tư để thực hiện kết nối giao thông liên vùng tuyến đường sắt Dĩ An đi Chơn Thành - Lộc Ninh, đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh đi Chơn Thành - Hoa Lư; triển khai thực hiện các phương án đầu nối đường Đồng Phú - Bình Dương, cầu Mã Đà kết nối ĐT 753 với tỉnh Đồng Nai.

Đề xuất với các Bộ ngành, Trung ương nâng cấp các đoạn còn lại của Quốc lộ 14C nhằm nối thông tuyến Quốc lộ 14C qua địa bàn tỉnh để kết nối với tỉnh Tây Ninh, Long An.

1.3. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế.

Rà soát, sắp xếp lại bộ máy, tinh giảm biên chế, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước; thành lập Tổ tư vấn về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện chuẩn hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện giáo dục, đào tạo, dạy nghề. Tổ chức sáp nhập các trung tâm dạy nghề, giáo dục thường xuyên công lập cấp huyện thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học, trong đó chú trọng củng cố, phát triển các trường chuyên THPT, trường phổ thông DTNT. Từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên để sáp nhập nâng cấp trường Cao đẳng sư phạm, trường Trung cấp Y tế, trường Cao đẳng nghề Tôn Đức Thắng thành trường đại học đa ngành nhằm đáp ứng năng lực

đào tạo một số nghề đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đào tạo lao động chất lượng của tỉnh.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích và thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực như: chính sách đối với người học nghề, chính sách đối với giáo viên dạy nghề, chính sách xã hội hóa dạy nghề, chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài.

2. Ưu tiên phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là khoa học - công nghệ hiện đại coi đây là yếu tố nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Nâng cao chất lượng hoạt động chuyển giao, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đi vào thực tiễn cuộc sống; nâng cao chất lượng cuộc thi sáng tạo khoa học - công nghệ của tỉnh. Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ những nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật có ứng dụng cao trong sản xuất và đời sống.

Xây dựng Đề án về chính sách phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật trình độ cao trong các doanh nghiệp; Đề án phát triển ngành khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020.

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, học tập kinh nghiệm hoạt động khoa học và công nghệ, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học; chủ động mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế nhằm thu hút nguồn tài trợ.

Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ. Trong đó, tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình như: Đề án hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư đổi mới công nghệ; Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; đầu tư xây dựng Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại tổng thể các ngành, lĩnh vực kinh tế

3.1. Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cổ phần hóa đối với Công ty TNHH Xây dựng Bình Phước và Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Bình Phước, tập trung thực hiện hoàn tất việc bán số cổ phần cần bán trong năm 2017. Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé và đường BOT ĐT.741 trong năm 2017.

3.2. Về thu chi ngân sách và cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng

Cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững; nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong điều hành ngân sách nhà nước.

Thực hiện nghiêm các luật thuế; quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Đặc biệt, quan

tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành khai thác tốt các nguồn thu mới như: thuế bảo vệ môi trường thu từ hoạt động xăng dầu, vé số Vietlot...

Bố trí ngân sách nhà nước theo hướng ưu tiên thực hiện cải cách tiền lương, chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo và ưu tiên chi cho đầu tư phát triển. Phân bổ dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, hạn chế chi các nhiệm vụ không thực sự cần thiết.

Tăng cường kiểm soát từng khoản nợ trong hệ thống các tổ chức tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ xấu theo từng nhóm nợ. Xử lý nghiêm các sai phạm trong quản trị, điều hành và vi phạm pháp luật của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp. Thành lập Tổ xử lý nợ xấu của doanh nghiệp.

3.3. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, bảo đảm việc phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn đầu tư từ ngân sách. Xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với sử dụng vốn ngân sách và hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án.

Khuyến khích huy động nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bằng các hình thức đầu tư như hợp tác công tư (PPP), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế, sự nghiệp công; xây dựng cơ chế đầu tư tư sử dụng công như : xây dựng trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin, đội xe ...

3.4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến nhằm đẩy nhanh cơ giới hóa, hiện đại hóa đồng bộ các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, nâng cao chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và giá trị gia tăng của nông sản hàng hóa. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại, hình thành các vùng chăn nuôi xa khu dân cư gắn với vùng sản xuất an toàn dịch bệnh. Khuyến khích áp dụng mô hình tổ chức sản xuất liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn đến chế biến để nâng cao năng suất, cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

Rà soát, nghiên cứu xây dựng các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Tái cấu trúc và đổi mới phương thức hoạt động Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh. Triển khai chương trình phát triển các hợp tác xã kiểu mới, các loại hình kinh tế hợp tác trong vùng dân tộc thiểu số, các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

Xây dựng vùng chuyên canh cây điều, hồ tiêu, cây ca cao dưới tán; xây dựng vùng rau an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân. Tập trung nghiên cứu, chuyển giao và nâng dần diện tích giống cây điều có năng suất, chất lượng cao. Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng thương hiệu nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các xã về đích nông thôn mới theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra.

3.5. Cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp

Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất công nghiệp. Khuyến khích các ngành công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn. Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh đổi mới công nghệ.

Tập trung thu hút doanh nghiệp vào khu công nghiệp giai đoạn 2016-2020 cơ bản lấp đầy trên 70% diện tích các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu đã phê duyệt. Nghiên cứu, quy hoạch để mời gọi nhà đầu tư thành lập từ 01 - 02 cụm công nghiệp chuyên về công nghiệp hỗ trợ. Kết nối các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp trong tỉnh liên kết phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Tăng cường công tác khuyến công, phát triển công nghiệp nông thôn, trong đó khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ đầu tư vào các xã nông thôn mới.

3.6. Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng của các nhóm sản phẩm có lợi thế, có tỷ trọng lớn trong cơ cấu hàng xuất khẩu của tỉnh; đồng thời tập trung phát triển các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Tích cực thực hiện các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, triển lãm quốc tế để tìm kiếm thị trường.

Phát triển cân đối, hợp lý các trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, các trung tâm bán buôn.... Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại.

Tiếp tục hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử cho các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, thiết kế, xây dựng website nhằm quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường và giao dịch thương mại điện tử.

Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư và các cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ, lối mở của tỉnh. Chú trọng phát triển hệ thống logistic cho hoạt động thương mại biên giới.

4. Phát triển kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng thực sự là động lực để phát triển kinh tế

Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các hội, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển

doanh nghiệp tư nhân để đến năm 2020 toàn tỉnh có 6.000 doanh nghiệp hoạt động, khơi dậy và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong xã hội, nhất là thế hệ trẻ.

Khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ mở rộng các hình thức hợp tác, liên kết, liên doanh giữa các doanh nghiệp, giữa hợp tác xã và các doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và nông dân.... Ưu tiên, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khu vực nông thôn trong tiếp cận vốn tín dụng hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm...

Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp gia nhập thị trường, phát triển và tiêu thụ các sản phẩm mới.

5. Đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện hiệu quả quá trình đô thị hóa

Hợp tác với các tỉnh, thành phố thực hiện tốt, toàn diện công tác quản lý vùng, lãnh thổ, quản lý ngành, lĩnh vực... thực hiện hợp tác tốt các chương trình, dự án có tính liên tỉnh, liên vùng.

Phối hợp với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.... Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong sản xuất giữa các tỉnh, thành phố tạo thành chuỗi sản xuất để nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế.

Tiếp tục triển khai ký kết các chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Bình Phước với các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hợp tác đã được ký kết giữa tỉnh Bình Phước với thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Tây Ninh.

6. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Nhanh chóng đưa “Trung tâm hành chính công” đi vào hoạt động hiệu quả để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa, điện tử hóa nghiệp vụ quản lý nhà nước và xây dựng các dữ liệu thông tin quản lý nhà nước.

Tiếp tục thực hiện tinh giảm biên chế theo đúng kế hoạch, lộ trình đã đề ra. Thực hiện nghiêm quy trình đánh giá, phân loại, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong các cơ quan quản lý nhà nước đối với chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 05-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến các cấp, các ngành trong tỉnh.

2. Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; các ban cán sự Đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện.

3. Giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện hiệu quả các nội dung trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy; đồng thời chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các BCS Đảng, Đảng đoàn;
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- LĐVPTU, phòng TH;
- Đảng Website Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Trần Tuệ Hiền